

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 26 /2021-HSST
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC- TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Loan Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Xuân Vinh; bà Vương Thị Hồng
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc:** ông Nguyễn Trung Giang- Kiểm sát viên
- **Thư kí phiên tòa:** ông Đinh Xuân Giáp- Thư kí Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/HSST-QĐ ngày 05-3-2021 đối với bị cáo: Nguyễn Thành T. Giới tính: Nam. Sinh ngày 29 tháng 4 năm 1985 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; TĐVH: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Đình K và bà Võ Thị L. Bị cáo có vợ là Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2020. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Nghệ An để từ ngày 12/12/2020 đến ngày 05/02/2021. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Vũ Văn L, sinh năm 1981
- Địa chỉ: Nhà số 3, ngách 22, ngõ 65, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1983
- Địa chỉ: xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.
- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1983
- Địa chỉ: xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975
- Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Anh Võ Văn H, sinh năm 1978
- Địa chỉ: xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.
- Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2019, Nguyễn Thành T gặp và quen biết với anh Vũ Văn L làm nghề thu mua tôm. Anh L nhờ T liên hệ với các chủ đầm tôm ở xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An để khi xuất bán tôm thì thông báo cho anh L vào mua. Vào đầu tháng 12/2020, anh L gọi điện thoại nhờ T liên hệ với các chủ đầm tôm và từ Hà Nội đi vào gặp T; T đã đưa anh L xuống gặp một số chủ đầm tôm ở xóm H, xã K, huyện N. Việc thỏa thuận mua bán tôm do anh L và các chủ đầm tôm tự thỏa thuận. Còn anh L và T thống nhất: Sau khi anh L mua được tôm thì sẽ trả cho T với giá 2.000.000 đồng/1 tấn tôm bao gồm tiền công cho T về việc giới thiệu, tiền công bắt, cân tôm và bốc lên xe.

Vào các ngày 03, 04, 05 tháng 12/2020, anh Vũ Văn L gọi điện nhờ Nguyễn Thành T đón xe để đưa đến địa điểm thu mua tôm. T có thuê các anh Trần Ngọc H, Lương Đình T để bắt, cân tôm và bốc lên xe. Sau khi mua được 03 tấn tôm xong thì anh L có chuyển khoản cho T 3.000.000 đồng. T gọi điện nói với anh L là anh còn thiếu em theo thỏa thuận là ba triệu đồng; anh L không đồng ý vì cho rằng công nhân do T thuê lựa chọn tôm không đảm bảo yêu cầu nên chỉ trả 3.000.000 đồng. Giữa T và anh L cãi nhau. Anh L có nói với T là không cần thuê công nhân bắt tôm nữa, chỉ cần một người để nhúng đá và cột lồng cho tôm, nếu làm tốt thì anh L sẽ trả cho T tiền công 1.000.000 đồng, T đồng ý.

Đến ngày 09/12/2020, anh L tiếp tục cử các anh Vũ Văn H, Nguyễn Văn T lái xe ô tô tải Biển kiểm soát 18C-107.65 vào xã K để thu mua tôm. Anh L liên hệ với T nhờ đưa vào đầm. Sau khi mua, anh L nói H trả cho T 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận. T gọi điện cho anh L nhưng anh L không nghe máy. Vì nghĩ anh L qua mặt mình nên ngày 10/12/2020, T đã nhắn tin đe dọa anh L không được vào bắt tôm trong khu vực của T nữa, nếu vào thì phải trả 2.000.000 đồng/01 tấn tôm.

Do không đồng tình với thái độ và cách làm việc của T nên ngày 11/12/2020, anh L đã tự cho anh Vũ Văn H lái xe vào xã K, huyện N thu mua tôm mà không thông qua T. T biết được sự việc nên khi anh L cho xe vào thu mua tôm tại đầm tôm nhà anh Nguyễn Trung L thuộc xóm H, xã K thì T bức xúc, gặp và yêu cầu anh H gọi điện cho anh L đòi anh L phải trả 3.000.000 đồng tiền nợ của lần thu mua tôm trước nhưng không liên lạc được với anh L nên T đi về.

Đến ngày 12/12/2020, T biết được anh L sẽ tiếp tục cho người vào thu mua tôm tại đầm tôm nhà anh Nguyễn Trung L nên đã nhờ anh Trần Ngọc H là người được thuê bắt, cân và bốc tôm tại đầm là khi nào xe anh L đến thu mua tôm thì gọi cho T đến để lấy tiền nợ, anh H đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, anh L tiếp tục cử các anh Vũ Văn H, Nguyễn Văn T lái xe ô tô tải Biển kiểm soát 18C-107.xx vào thu mua tôm. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh H gọi cho T. T nhờ anh H khi nào xe bốc xong tôm thì gọi cho T vào để lấy tiền nợ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh H gọi điện cho T. T gọi điện cho Trương Nhật L nói: “Lên anh nhờ tý việc” nhưng không nói rõ việc gì và chỉ đường cho L lên khu vực đầm tôm. L gọi rủ thêm Lương Đình T. Lúc này, T đang đi cùng Nguyễn Hồng Q nên đã rủ Q đi cùng. L, T và Q đi đến đầm tôm nhà anh Nguyễn Trung L gặp T. T nói cho L, T, Q việc anh L có nợ T 3.000.000 đồng tiền công giới thiệu mua tôm. L nói với anh Nguyễn Văn T: “Các anh nợ tiền anh T thì trả”, anh T nói không

liên quan đến việc nợ nần giữa T và anh L. Nghe vậy, Trương Nhật L, Lương Đình T, Nguyễn Hồng Q cùng những người khác chỉ đứng xem bắt tôm và không có hành vi gì.

Do biết anh L vừa thu mua được thêm khoảng 1.800 kg tôm nữa nên T nói với anh Vũ Văn H: “Hôm trước anh L còn nợ tôi ba triệu đồng, hai ngày hôm nay các anh mua được một tấn tám tôm, tổng anh L phải trả cho tôi là bảy triệu đồng”. Anh H không đồng ý và nói: “Việc này do anh L quyết định, anh tự liên hệ với anh L”. T nói: “Tôi gọi điện nhưng anh L không nghe máy, anh nói chuyện lại với anh L, nếu không tôi không cho xe đi ra”. Anh H gọi điện cho anh L và đưa máy cho anh L gặp T. T yêu cầu anh L phải trả đủ số tiền 7.000.000 đồng nếu không sẽ không cho xe chở tôm đi về và đe dọa sẽ rút bình oxy cho tôm chết. Anh L cho rằng T đòi tiền không có căn cứ nên không đồng ý.

Sau đó, T tiếp tục cãi nhau với anh H và gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Anh D nói: “Lên đằm anh L để lấy tiền cám, hôm nay anh L bán tôm”. Do nhà có bán cám tôm cho các hộ nuôi tôm nên khi T gọi thì D đồng ý. Lúc này, D đang ngồi với Trần Quốc C nên đã rủ C đi cùng. Khi đến nơi, thấy T đang cãi nhau với anh H chuyện nợ nần nên D có nhắc T đừng làm gì vi phạm pháp luật và cùng C đi vào chỗ bắt tôm để chờ lấy tiền cám. T tiếp tục dọa anh H để anh H nói lại với anh L là: “Nếu không trả tiền thì không cho xe chở tôm đi về”. Do lo sợ đợi lâu, tôm chết sẽ thiệt hại về kinh tế nên anh L nói anh H đưa số tiền theo yêu cầu của T. Do không đủ tiền nên anh H nói: “Chỉ còn 3.500.000 đồng em cầm trước, số tiền còn lại bữa sau anh L vào trả”, T không đồng ý và nói: “Nếu không đủ tiền thì bỏ lại tôm bằng giá số tiền còn thiếu”. Anh H gọi lại cho anh L thì anh L có gọi điện mượn anh L chủ đằm tôm số tiền 3.000.000 đồng để anh H đưa đủ cho T. Do không có mặt ở đằm tôm nên anh L đã gọi nhờ anh Tăng Đình T đưa cho anh H 3.000.000 đồng. Anh H đưa cho T số tiền 6.500.000 đồng do T bớt cho 500.000 đồng. Do đang bận bắt tôm còn sót lại nên T nói anh H đưa tiền cho anh Trần Ngọc H đang đứng ở gần đó cầm và nhờ anh H đếm hộ tiền, anh H đếm xong thì đưa lại cho T.

Khi T vừa bỏ tiền vào túi quần phải thì bị Công an huyện Nghi Lộc phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 6.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, đen, bạc, Biển kiểm soát: 37K1-886.yy

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Vũ Văn L yêu cầu Nguyễn Thành T trả lại số tiền 6.500.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 22 ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc thì bị cáo Nguyễn Thành T bị truy tố về tội danh "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170 bộ luật Hình sự với bị cáo; Áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về Dân sự: buộc Nguyễn Thành T trả lại cho anh Vũ Văn L số tiền 6.500.000 đồng đã được thu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc. Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động đang bị tạm giữ.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được cải tạo ở địa phương để chăm lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập, giám định vật chứng đúng trình tự, khách quan; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

{2} Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như nội dung của bản Cáo trạng: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12/12/2020, tại khu vực đầm nuôi tôm của anh Nguyễn Trung L thuộc xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Do có mâu thuẫn trong việc trả tiền công giới thiệu mua tôm, Nguyễn Thành T đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần các anh Vũ Văn H (Lái xe chở tôm), Vũ Văn L (Chủ thu mua tôm), không cho xe chở tôm đã thu mua đi về, đe dọa sẽ rút bình oxy cho tôm chết và chiếm đoạt của anh Vũ Văn L số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng). Hành vi đe dọa và chiếm đoạt tiền đó đủ yếu tố cấu thành tội " Cưỡng đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015

{3} Xét tính chất vụ án, nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Với thủ đoạn nhắn tin, trực tiếp đe dọa, uy hiếp để chiếm đoạt tài sản là 6.500.000 đồng của Nguyễn Thành T đối với anh Vũ Văn L đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Hành vi đó cần xử lý nghiêm và lên mức án tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi cưỡng đoạt xuất phát từ tranh chấp dân sự trong giao dịch thuê, môi giới...; Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị

không lớn và đã được thu hồi, trả cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin tha miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Gia đình bị cáo có công với cách mạng được Đảng và Nhà nước ghi nhận.

Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm và cải biện pháp thi hành án, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giáo dục của chính quyền và gia đình cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65 bộ luật Hình sự 2015 là thỏa đáng.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên xét tha miễn hình phạt bổ sung.

Đối với những người được T gọi lên, họ không biết, không tham gia vào việc đe dọa đòi tiền của T nên không phạm tội.

{4} Về trách nhiệm dân sự: anh Vũ Văn L có yêu cầu buộc bị cáo bồi hoàn số tiền bị chiếm đoạt là 6.500.000 đồng. Số tiền này bị cơ quan công an huyện Nghi Lộc thu giữ khi bắt quả tang hành vi phạm tội của T, đã được chuyển qua cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý hoàn trả toàn bộ cho anh L, không có ý kiến gì khác. Do vậy, cần tuyên buộc T trả lại cho anh L khoản tiền này.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

{1} Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015

{2} Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt Nguyễn Thành T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An và gia đình giám sát, quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự 2019.

{3} Về dân sự: áp dụng các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Thành T bồi hoàn cho anh Vũ Văn L số tiền 6.500.000 (*sáu triệu năm trăm ngàn*) đồng; Số tiền này hiện đang được tạm giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Nghi Lộc theo biên bản bàn giao số 04/2021/BBBG-CANL ngày 18-01-2021.

{4} Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen có số IMEI: 357698101791366 hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo biên bản giao vật chứng ngày 17/3/2021.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người liên quan
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Công an h. Nghi Lộc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự h. Nghi Lộc;
- TAND t. Nghệ An.;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa